|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN GIÁM SÁT** **TÀI CHÍNH QUỐC GIA**Số: /BC-UBGSTCQG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2016* |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH KINH TẾ THÁNG 02 VÀ 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2016**

*(Tài liệu phục vụ phiên họp Chính phủ tháng 02/2016)*

* *Kinh tế thế giới được dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức trong năm 2016.*
* *Giá dầu giảm mạnh đang gây khó khăn cho quá trình phục hồi kinh tế thế giới. Giá hàng hóa cơ bản vẫn tiếp tục xu hướng giảm sâu.*
* *Chỉ số giá tiêu dùng của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2016 được duy trì mức thấp. Lạm phát cơ bản 2 tháng đầu năm tăng thấp hơn so với cùng kỳ năm trước.*
* *Tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong 2 tháng đầu năm 2016 tiếp tục được cải thiện.*
* *Thị trường cổ phiếu tháng 2/2016 có xu hướng phục hồi nhẹ nhờ kết quả kinh doanh tích cực của nhiều doanh nghiệp trong năm 2015*
* *Khối lượng phát hành TPCP tháng 2/2016 giảm so với tháng trước, song tỷ lệ phát hành thành công TPCP đạt mức cao hơn tháng 1/2016.*
1. **KINH TẾ THẾ GIỚI**
2. **Tăng trưởng kinh tế**

Tình hình không mấy tích cực của các nền kinh tế mới nổi và việc giá dầu thô giảm mạnh đang ảnh hưởng đến triển vọng phục hồi của kinh tế thế giới. Kinh tế thế giới do đó được dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức trong năm 2016.

***Mỹ, nền kinh tế dần hồi phục nhưng chưa vững chắc***. Quý 4/2015, GDP chỉ tăng 1,8%, thấp hơn quý trước đó. Chỉ số PMI tháng 2 giảm còn 51 điểm so với mức 52,8 điểm trong tháng trước nhưng vẫn đang duy trì được mức ngưỡng trên 50 điểm. Tỷ lệ thất nghiệp trong tháng đầu năm 2016 đã giảm xuống còn 4,9%, lạm phát tăng 1,4%. Đây có thể là tín hiệu hỗ trợ cho việc tăng lãi suất trong thời gian tới. Thâm hụt ngân sách 4 tháng đầu năm tài khóa 2016[[1]](#footnote-1) đạt 165 tỷ USD, giảm 29 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2015. Nguyên nhân do thuế thu nhập cá nhân và một số khoản thu khác khả quan giúp tổng thu ngân sách tăng 3% so với cùng kỳ trong khi chi ngân sách ổn định.

***Châu Âu, tỷ lệ thất nghiệp giảm còn 10,4% trong tháng 12, mức thấp nhất kể từ tháng 9/2011***. Lạm phát trong tháng 1/2016 tăng 0,4% so với cùng kỳ năm ngoái và gấp đôi tháng trước đó. Tỷ lệ lạm phát lõi, không bao gồm giá thực phẩm và năng lượng tăng 1% so với mức 0,9% của tháng trước. Châu Âu cũng đang tăng ngân sách quốc phòng sau nhiều năm cắt giảm để đảm bảo an ninh trong nước cũng như đối phó với những bất ổn từ Trung Đông và Ukraine. Dự kiến, thâm hụt ngân sách năm 2016 của châu Âu khoảng 2% GDP, nợ công 90,1% GDP.

***Nhật Bản,*** ***tăng trưởng kinh tế nước này giảm 0,4% trong quý 4/2015[[2]](#footnote-2) do chi tiêu tiêu dùng và xuất khẩu giảm mạnh***. Trong quý 4/2015, tiêu dùng tư nhân vốn chiếm tới 60% GDP đã giảm 0,8% - mức giảm sâu hơn so với mức dự đoán 0,6% trước đó của thị trường và giảm mạnh so với mức tăng 0,4% của quý trước đó; kim ngạch xuất khẩu giảm 0,9% sau khi tăng 2,6% của quý trước.

***Trung Quốc,*** nền kinh tế nước này gây nhiều quan ngại khi tăng trưởng kinh tế quý 4/2015 chỉ đạt 6,8%[[3]](#footnote-3). Mặc dù chỉ số CPI trong tháng 1/2016 tăng 1,8% (mức cao nhất trong 5 tháng qua) nhưng chỉ số sản xuất lại giảm 5,3%, là tháng giảm thứ 47 liên tiếp do giá dầu lao dốc và nhu cầu còn chưa hồi phục. Chỉ số PMI tháng 1 ở mức 48,4 điểm mặc dù cao hơn mức 48,2 điểm của tháng trước đó nhưng vẫn đang ở dưới mức ngưỡng 50 điểm cho thấy sự khó khăn vẫn còn hiện hữu với nền kinh tế nước này. Với tốc độ tăng trưởng kinh tế đang chậm lại cùng việc thực hiện chính sách giảm thuế, tăng đầu tư công, chi tiêu quốc phòng, dự kiến thâm hụt ngân sách năm 2016 của Trung Quốc là 3% GDP, cao hơn so với mức 2,3% GDP năm 2015.

***Chính sách tiền tệ tiếp tục được nhiều quốc gia nới lỏng.***

FED vẫn chưa có những tuyên bố chính thức về việc liệu nước này có thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ trong năm 2016 hay không, tuy nhiên, sự sụt giảm trên thị trường hàng hóa, đặc biệt là dầu mỏ, cũng như việc thị trường chứng khoán vẫn chưa lấy lại được đà tăng điểm đang là những rào cản lớn đối với FED trong lần ra quyết định này.

Trong khi đó, chính sách “Lãi suất âm” đã được nhiều NHTW áp dụng (Nhật Bản, ECB, Thụy Sĩ, Thụy Điển, Đan Mạch) hoặc có kế hoạch áp dụng (Canada, Nauy, Isarel, Anh) với mục đích khuyến khích các ngân hàng tăng lượng cho vay. Chính sách này tuy được đánh giá là sẽ không mang lại quá nhiều hậu quả xấu cho nền kinh tế, nhưng sẽ không thực sự hiệu quả hoặc thậm chí là bị vô hiệu hóa nếu niềm tin vào thị trường và nền kinh tế toàn cầu chưa được phục hồi, dẫn đến tín dụng sẽ không tăng như kì vọng.

**2. Giá hàng hóa thế giới**

**Giá dầu** giảm mạnh đang gây khó khăn cho quá trình phục hồi kinh tế thế giới. Trong 2 tháng đầu năm nay giá dầu tiếp tục giảm 15,7%[[4]](#footnote-4) với mức giá thấp nhất là 26,21 USD/thùng trong phiên giao dịch ngày 11/2, khiến nguồn thu ngân sách từ dầu mỏ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và gây áp lực đến cân đối ngân sách các nước xuất khẩu dầu. Trong năm 2016 giá dầu vẫn chưa thế phục hồi mạnh mẽ khi các nước xuất khẩu dầu lửa vẫn tiếp tục gia tăng mức sản lượng. Các tổ chức quốc tế lớn vẫn đưa ra mức dự báo giá dầu trung bình dưới 40 USD/thùng. EIA (37,6 USD/thùng); WB (37 USD/thùng), Credit suisse (37 USD/thùng).

**Giá hàng hóa** cơ bản vẫn tiếp tục xu hướng giảm sâu. Trong tháng 1/2016[[5]](#footnote-5), giá năng lượng giảm 15,5% so với tháng trước; giá các mặt hàng nông nghiệp giảm 2,2%; giá thực phẩm giảm 1,1%; nguyên liệu thô giảm 1,9%; kim loại giảm 2,1%.

1. **KINH TẾ VIỆT NAM**
* ***Tốc độ tăng cung tiền M2 khá hợp lý trong những năm gần đây góp phần ổn định lạm phát cơ bản.*** Trong 3 năm từ năm 2013-2015 tốc độ tăng cung tiền M2 chỉ dao động trong khoảng từ 14%-16% và lạm phát cơ bản cũng chỉ giao động trong khoảng 2%-5%.

**Bảng 1: Lạm phát tổng thế, lạm phát cơ bản, tăng trưởng GDP, M2 giai đoạn 2010-2015**

Đơn vị: %

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Lạm phát** | **Lạm phát cơ bản** | **GDP** | **M2** |
| 2010 |  9,19  | 7,78 | 6,42 | 25 |
| 2011 |  18,58  | 13,62 | 6,24 | 10 |
| 2012 |  9,21  | 8,19 | 5,25 | 22,4 |
| 2013 |  6,60  | 4,77 | 5,42 | 16 |
| 2014 |  4,09  | 3,31 | 5,98 | 15,65 |
| 2015 | 0,63 | 2,05 | 6,68 | 13,556  |

*6* Số liệu Tổng phương tiện thanh toán tính đến 21/12/2015 theo ước tính của NHNN (chưa loại các khoản phát hành giấy tờ có giá do các TCTD khác trong nước mua)

*Nguồn*: TCTK

***Chỉ số giá tiêu dùng 2 tháng đầu năm duy trì mức thấp.*** Lạm phát bình quân 2 tháng đầu năm 2016 tăng cao hơn so với cùng kỳ năm trước (2 tháng đầu năm 2016 tăng 1,03% so với cùng kỳ năm 2015; 2 tháng đầu năm 2015 tăng 0,64% so với cùng kỳ năm 2014), song lạm phát cơ bản tháng 2 năm 2016 (tăng 1,93% so với cùng kỳ năm trước) tăng thấp hơn so với tháng 2 năm 2015 (tăng 2,31% so với cùng kỳ năm 2014).

**Bảng 2: Lạm phát cơ bản T1/2015-T2/2016**

*Đơn vị : %*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **T1/15** | **T2/15** | **T3/15** | **T4/15** | **T5/15** | **T6/15** | **T7/15** | **T8/15** | **T9/15** | **T10/15** | **T11/15** | **T12/15** | **T1/16** | **T2/16** |
| LPCB | 2,58 | 2,31 | 2,48 | 2,42 | 2,41 | 2,37 | 2,42 | 2,41 | 2,39 | 2,38 | 2,36 | 2,32 | 1,81 | 1,93 |

*Nguồn:* TCTK

Bên cạnh yếu tố cung tiền, chỉ số giá sản xuất công nghiệp có xu hướng giảm trong những năm gần đây cũng tạo nên yếu tố góp phần kéo CPI xuống mức thấp dần trong những năm qua. Nguyên nhân khiến chỉ số giá xuất khẩu trong công nghiệp giảm là do giá hàng hóa thế giới giảm đã giúp giảm chi phí sản xuất trong nước.

**Bảng 3: Chỉ số giá sản xuất hàng công nghiệp**

*Đơn vị: %*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **2011** | **2012** | **2013** | **2014** | **2015** |
| PPI | 118,34 | 103,43 | 105,25 | 103,26 | 99,42 |

*Nguồn*: TCTK

* ***Tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong 2 tháng đầu năm 2016 tiếp tục được cải thiện,*** biểu hiện**:**

|  |  |
| --- | --- |
| * ***Điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp được cải thiện tháng thứ 2 liên tiếp.*** Chỉ số PMI[[6]](#footnote-6) tháng 1 năm 2016 đạt 51,5 điểm, tương đương với cùng kỳ năm 2015 và tốt hơn so với cuối năm 2015. Điều này cho thấy, môi trường sản xuất kinh doanh tiếp tục được cải thiện so với cuối năm 2015.

***- Niềm tin tiêu dùng được duy trì***. Chỉ số niềm tin tiêu dùng – CCI tháng 12 do ANZ công bố cho thấy CCI tăng 9,2 điểm so với cùng kỳ năm 2014, đạt mức cao nhất trong 24 tháng qua. ***- Số doanh nghiệp thành lập mới trong tháng đầu năm 2016 tiếp tục tăng cả về chất và lượng.*** Số doanh nghiệp thành lập mới trong tháng 1/2016 tăng 21,2% về lượng và 87% về vốn đăng ký so với cùng kỳ 2015. Số doanh nghiệp giải thể, chấm dứt hoạt động giảm 0,4% so với cùng kỳ năm 2015.  | **Hình 1: Chỉ số PMI, 2015-2016***Nguồn*: HSBC**Hình 2: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng, 2014-2015***Nguồn: ANZ***Hình 3: Số doanh nghiệp thành lập mới và giải thể, T1/2013- T1/2016***Nguồn*: TCTK |

* ***Thị trường cổ phiếu tháng 2/2016 có xu hướng phục hồi nhẹ nhờ kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2015 của nhiều doanh nghiệp niêm yết***. Xu hướng bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài đã có dấu hiệu giảm rõ nét. Tính từ đầu tháng 2, khối ngoại chỉ bán ròng 191 tỷ đồng giá trị cổ phiếu niêm yết. Rủi ro rút vốn của khối ngoại thấp và chỉ mang tính thời điểm. Phân tích cho tháy những dòng vốn đầu tư trung dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng chủ đạo và các cơ hội đầu tư dài hạn trên thị trường Việt Nam là hấp dẫn.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|

|  |
| --- |
| **Hình 4: Mua/bán ròng của khối ngoại trên thị trường cổ phiếu niêm yết theo tháng***Đơn vị: tỷ đồng* |
|  |

 |

 *Nguồn: HNX, HSX*

|  |  |
| --- | --- |
| * ***Khối lượng phát hành TPCP tháng 2/2016 tăng so với tháng trước[[7]](#footnote-7), tỷ lệ phát hành thành công TPCP đạt mức cao*** (tháng 2 đạt 96,6%, tháng 1 đạt 65,6%)[[8]](#footnote-8). Tỷ lệ phát hành thành công vẫn tập trung chủ yếu vào TPCP kỳ hạn 5 năm, chiếm 85%. Tính lũy kế 2 tháng đầu năm 2016, tổng khối lượng phát hành TPCP đạt 52.119 tỷ đồng, đạt 68,5% kế hoạch quý I và bằng 23% kế hoạch năm.
 | **Hình 5:** **Tỷ lệ trúng thầu/gọi thầu TPCP, 2015-2016 (%)***Nguồn: HNX, UBGSTCQG tổng hợp* |

**ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA**

1. Bắt đầu từ tháng 10 năm 2015. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nguồn: Văn phòng nội các Nhật Bản [↑](#footnote-ref-2)
3. Nguồn: tradingeconomics [↑](#footnote-ref-3)
4. Nguồn: investing.com tính đến ngày 25/2/2016. [↑](#footnote-ref-4)
5. Ngồn: World Bank Commodity Price Data – Tháng 1/2016 [↑](#footnote-ref-5)
6. Chỉ số PMI của HSBC là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất. Kết quả chỉ số PMI dưới 50 cho thấy nền kinh tế sản xuất giảm sút; trên 50 có nghĩa là phát triển; bằng 50 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. [↑](#footnote-ref-6)
7. Trong tháng 2/2016, tổng khối lượng phát hành TPCP đạt 28.293 tỷ đồng, tăng 18% so với tháng 1/2016, trong đó khối lượng phát hành kỳ hạn 3 năm là 2.200 tỷ đồng, kỳ hạn 5 năm là 23.950 tỷ đồng, và kỳ hạn 15 là 2.143 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-7)
8. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 3 năm và 5 năm là 5,5% và 6,4% (giảm lần lượt 0,2 và 0,1 điểm phần trăm so với tháng trước), riêng lãi suất trúng thầu kỳ hạn 15 năm vẫn giữ ở mức 7,65%. [↑](#footnote-ref-8)